

DANH SÁCH THỰC TẬP SINH KỸ NĂNG
LIST OF TECHNICAL INTERN TRAINEE CANDIDATES

1. Thông tin cơ quan phái cử của Việt Nam/Information of Vietnamese Approved

Sending Organization:

Tên/Name: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ĐỈNH CAO

Số giấy phép/License No.: 1119

Tên người đại diện/Name of Representative: PHẠM CHÍ NGHĨA

Địa chỉ/Address: Số 242 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại/Tel: (024) 66556699

2. Thông tin đoàn thể giám sát của Nhật Bản/Information of Japanese Supervising

Organization:

Tên/Name: COOPERATIVE ACCUMULATION -

協同組合アキュムレーション

Số giấy phép/License No.: 許1704000063

Tên người đại diện/Name of Representative: MACHIKO TAKAHASHI - 高橋 満千子

Địa chỉ/Address: Saitama-ken, Saitama-shi, Urawa-ku, Kishi-cho 4-14-12-107 -
埼玉県さいたま市浦和区岸町4-14-12-107

Điện thoại/Tel: 048-755-9591

3. Thông tin cơ quan tiếp nhận của Nhật Bản/Information of Japanese Implementing

Organization:

Tên/Name: KABUSHIKIGAISHA HIDEGUMI /株式会社 秀組

Mã số pháp nhân/Corporate No.:

Tên người đại diện/Name of Representative: WATANABE HIDETO /渡邊 英人

Địa chỉ/Address: 4182-14 Komono, Ooaza, Komono-cho, Mie-kun, Mie-ken
/三重県三重郡菰野町大字菰野4182番地14

Điện thoại/Tel: (+81) 59-328-5602

4. Thông tin về thực tập sinh kỹ năng/Information of Technical Intern Trainee

Candidates:

STT No.	Họ và tên/ Name	Ngày sinh/ Date of birth	Giới tính/ Gender	Số Hộ chiếu/ Passport No.	Ngành nghề/ Occupation	Thời gian dự kiến xuất cảnh/Estimated departure date
1	LUC HOANG DUY	09/07/2005	Nam/ Male		Scaffolding	01/10/2024
2	NGO VAN MANH	04/02/2005	Nam/ Male		Scaffolding	01/10/2024
3	TRAN TIEN ANH	21/10/2002	Nam/ Male		Scaffolding	01/10/2024

Ngày/Date 12 tháng/month 06 năm/year 2024

Chứng nhận bởi Cục Quản lý lao động ngoài nước/Approved by Department of Overseas
Labour – Dolab.